

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

Số: 1191 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghệ An, ngày 28 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính Lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Nghệ An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương 19/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết 24/2022/NQ-HĐND ngày 12/11/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An Quy định nội dung hồ sơ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành Quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đồng mới, cải hoán, thuê mua tàu cá hoạt động trên biển thuộc địa bàn tỉnh Nghệ An; Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đồng mới, cải hoán, thuê mua tàu cá hoạt động trên biển thuộc địa bàn tỉnh Nghệ An ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Nghệ An;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình Số 900/TTr-SNN ngày 20/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong Lĩnh vực Nông nghiệp

và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Nghệ An (theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ thủ tục hành chính “*Thủ tục Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển và thủ tục Cấp lại văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển*” theo số thứ tự 1, 2 (Lĩnh vực thủy sản), phần A (thủ tục hành chính cấp tỉnh) ban hành kèm theo Quyết định số 4824/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh (đ/c Đệ);
- PCVP UBND tỉnh (Đ/c Thiên);
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (B)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



★ Nguyễn Văn Đệ

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG
NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1191 /QĐ-UBND ngày 28 / 4 /2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)*

**PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Tên thủ tục hành chính
A	Thủ tục hành chính cấp tỉnh
I	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn
1	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị
II	Lĩnh vực thủy sản
1	Thủ tục Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển
B	Thủ tục hành chính cấp huyện
I	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn
1	Thủ tục Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

PHẦN II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

1. Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (*hỗ trợ phát triển sản xuất lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới*)

a) Trình tự thực hiện.

Bước 1:

Đơn vị chủ trì liên kết phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi dự kiến triển khai để xây dựng dự án, kế hoạch liên kết và lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, nộp 01 bộ hồ sơ về Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh) vào các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.

Bước 2:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp: Công chức làm việc tại Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An kiểm tra, hướng dẫn thành phần hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh theo quy định; nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chuyển hồ sơ giấy tới Chi cục Phát triển nông thôn Nghệ An.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính, trực tuyến: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, công chức làm việc tại Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An xem xét tính đầy đủ, đúng quy định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung; trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu; số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành

chính tỉnh và chuyển hồ sơ giấy (đối với hồ sơ nộp qua dịch vụ bưu chính) tới Chi cục Phát triển nông thôn Nghệ An.

Bước 3:

- Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ theo đúng quy định, Chi cục Phát triển nông thôn tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định và cơ quan, đơn vị, bộ phận giúp việc cho Hội đồng để xem xét, thẩm định dự án, kế hoạch liên kết; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Thành phần Hội đồng thẩm định gồm: Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT khi được ủy quyền; Thành viên Hội đồng là đại diện các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và các cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chuyên môn cấp tỉnh có liên quan; chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết); lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dự án, kế hoạch liên kết.

- Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận hồ sơ và Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết.

Nội dung quyết định phê duyệt dự án, phương án sản xuất thực hiện theo quy định tại điểm d, khoản 3 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

Trường hợp dự án/ kế hoạch liên kết không đủ điều kiện theo quy định thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An);

- Qua hệ thống bưu chính về Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An);

- Trực tuyến tại địa chỉ: <http://dichvucong.nghean.gov.vn>

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị của chủ trì liên kết (theo Mẫu 1.1, phụ lục I, Nghị quyết 24/2022/NQ-HĐND ngày 12/11/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An);

+ Dự án/kế hoạch liên kết (theo Mẫu 1.2, phụ lục I, Nghị quyết 24/2022/NQ-HĐND ngày 12/11/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An);

+ Bản thỏa thuận cử đơn vị chủ trì liên kết đối với trường hợp các doanh

nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau (theo Mẫu 1.3, phụ lục I, Nghị quyết 24/2022/NQ-HĐND ngày 12/11/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An);

+ Bản sao chụp các chứng nhận hoặc bản cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường (theo Mẫu 1.4, phụ lục I, Nghị quyết 24/2022/NQ-HĐND ngày 12/11/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An);

+ Bản sao chụp hợp đồng liên kết.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị chủ trì liên kết

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An;

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Nghệ An;

- Cơ quan phân cấp tham mưu: Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Nghệ An.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.

j) Phí, lệ phí (nếu có): Không.

k) Tên mẫu đơn:

- Đơn đề nghị của chủ trì liên kết (theo Mẫu 1.1, phụ lục I, Nghị quyết 24/2022/NQ-HĐND ngày 12/11/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An);

- Dự án/kế hoạch liên kết (theo Mẫu 1.2, phụ lục I, Nghị quyết 24/2022/NQ-HĐND ngày 12/11/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An);

- Bản thỏa thuận cử đơn vị chủ trì liên kết đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau (theo Mẫu 1.3, phụ lục I, Nghị quyết 24/2022/NQ-HĐND ngày 12/11/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An);

- Bản sao chụp các chứng nhận hoặc bản cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường (theo Mẫu 1.4, phụ lục I, Nghị quyết 24/2022/NQ-HĐND ngày 12/11/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An).

m) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương

trình mục tiêu quốc gia, cụ thể:

- Dự án, kế hoạch liên kết phải xác định được kết quả về chỉ số tạo việc làm, mức tăng thu nhập, đóng góp phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương theo kế hoạch năm và thời điểm kết thúc dự án.

- Đơn vị chủ trì liên kết và các đối tượng liên kết phải có hợp đồng hoặc biên bản hợp tác về đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, thu mua, tiêu thụ sản phẩm.

- Đảm bảo tỷ lệ tham gia của người dân thuộc đối tượng đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 (các dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất phải đảm bảo tối thiểu 50% người dân tham gia là đối tượng hỗ trợ của các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó ưu tiên nguồn lực thực hiện dự án, mô hình có trên 70% người dân tham gia là đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo) và quy định của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương.

n) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

- Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 12/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Mẫu 1.1: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CỦA CHỦ TRÌ LIÊN KẾT
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 12/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

TÊN ĐƠN VỊ
CHỦ TRÌ LIÊN KẾT
Số:/

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày.....tháng.....năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm
thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia

Kính gửi:

Chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết):.....

Người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:.....

Giấy đăng ký kinh doanh số..... ngày cấp.....

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Fax:.....Email:

Căn cứ quy định tại..... thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia....., (tên chủ đầu tư dự án liên kết hoặc chủ trì liên kết) đề nghị (tên cơ quan chủ dự án thành phần cấp tỉnh):

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Loại sản phẩm liên kết:

2. Địa bàn thực hiện:

3. Quy mô liên kết:.....

4. Tiến độ thực hiện dự kiến:

II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC

1. Hỗ trợ nội dung 1:

2. Hỗ trợ nội dung 2:

Tổng vốn, kinh phí đề nghị hỗ trợ

Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm):

III. CAM KẾT: (tên chủ đầu tư dự án liên kết) cam kết:

1. Tính chính xác của những thông tin trên đây.

2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm):

.....
.....
.....
.....;

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu;

**CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT
(HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT)**
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Mẫu 1.2. DỰ ÁN/KẾ HOẠCH LIÊN KẾT HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT LIÊN KẾT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 12/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

**TÊN ĐƠN VỊ
CHỦ TRÌ LIÊN KẾT**

Số:/

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

DỰ ÁN/KẾ HOẠCH LIÊN KẾT.....

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Tên đơn vị đề xuất dự án/kế hoạch (gồm: tên, địa chỉ, người đại diện, số CCCD hoặc CMND, số điện thoại liên lạc).
 2. Mục tiêu dự án/kế hoạch (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể):
 3. Đối tượng tham gia:
 4. Thời gian triển khai:
 5. Địa bàn thực hiện:
 6. Tổng chi phí, cơ cấu từng nguồn vốn (ngân sách nhà nước, vốn của chủ trì liên kết, vốn tham gia của bên liên kết, vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách):
 7. Nội dung:
 8. Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước:
 9. Dự kiến kết quả đầu ra, hiệu quả thực hiện của dự án theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án, kế hoạch liên kết:
 10. Chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp đơn vị chủ trì liên kết vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan (nếu có):
 11. Tổ chức thực hiện dự án:
 12. Các nội dung liên quan khác
- (Có kèm bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của đơn vị đề xuất dự án).

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT DỰ ÁN

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu 1.3. BẢN THỎA THUẬN CỬ ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ LIÊN KẾT
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 12/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BẢN THỎA THUẬN
Về việc cử đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết)

Ngày tháng năm , tại , chúng tôi là các bên tham gia liên kết, bao gồm:

1. Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số , ngày cấp:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: , Fax: E-mail

2. Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số , ngày cấp:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: , Fax: E-mail

3.

Các bên tham gia liên kết thống nhất cử đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết) như sau:

I. ĐƠN VỊ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT (HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT):

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ LIÊN KẾT

1. Địa bàn liên kết:

2. Sản phẩm thực hiện liên kết:

3. Quy mô liên kết:

4. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:

5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:

III. TỔNG ĐẦU TƯ CỦA LIÊN KẾT: đồng, trong đó:

1. Số vốn đề nghị hỗ trợ: đồng

2. Đối ứng của các bên tham gia liên kết: đồng
 -(tên đơn vị tham gia liên kết): đồng
 - (tên đơn vị tham gia liên kết): đồng
3. Các nguồn vốn khác: đồng

IV. THỰC HIỆN LIÊN KẾT

1. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết (ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên tham gia liên kết)

2. Các quy định về sửa đổi các nội dung được thỏa thuận

Các bên tham gia liên kết ký trong Bản thỏa thuận này thống nhất với các nội dung đã thỏa thuận. Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết của mỗi bên trong quá trình thực hiện, các bên có thể sửa đổi các nội dung được thỏa thuận nhưng không được làm thay đổi nội dung của Dự án liên kết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bản thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện trong suốt thời gian thực hiện Dự án/ kế hoạch liên kết.

Bản thỏa thuận này được lập thành bản có giá trị như nhau. Các bên tham gia liên kết giữ bản, chủ đầu tư dự án liên kết giữ bản./.

Chữ ký của các bên tham gia dự án liên kết
(Ký đầy đủ các bên tham gia liên kết)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu 1.4 . BẢN CAM KẾT

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 12/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

BẢN CAM KẾT

Bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường

Kính gửi:
(tên cơ quan được giao phê duyệt hồ trợ dự án liên kết)

Chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết):

Người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E-mail

Mã số thuế

Sản phẩm liên kết:

Loại hình liên kết:

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực:

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT
(HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT)
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

II. LĨNH VỰC THUỶ SẢN

1. Thủ tục Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1:

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá nộp hồ sơ về Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (Địa chỉ: số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh, Nghệ An) vào các ngày làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần.

Bước 2:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp: Công chức làm việc tại Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An kiểm tra, hướng dẫn thành phần hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh theo quy định; nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chuyển hồ sơ giấy tới Chi cục Thủy sản Nghệ An.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính, trực tuyến: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, công chức làm việc tại Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An xem xét tính đầy đủ, đúng quy định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung; trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu; số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chuyển hồ sơ giấy (đối với hồ sơ nộp qua dịch vụ bưu chính) tới Chi cục Thủy sản Nghệ An.

Bước 3:

- Trong thời gian 02 ngày làm việc, Chi cục Thủy sản Nghệ An căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, tổ chức xét duyệt hồ sơ, trình Sở Nông nghiệp và PTNT Nghệ An cấp văn bản chấp thuận.

- Trong thời gian 01 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và PTNT Nghệ An cấp văn bản chấp thuận theo Mẫu 02 Phụ lục II (Quy định tại Mẫu số 06.TC Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP). Trường hợp không cấp văn bản chấp thuận, phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do và trả kết quả chuyển về

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An.

Bước 4:

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.

b) Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An;
- Qua hệ thống bưu chính đến Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An;
- Trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: <http://dichvucong.nghean.gov.vn>

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ gồm:

Tờ khai xin cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá theo Mẫu 1 phụ lục II (Quy định tại mẫu số 05.TC, phụ lục số V ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết:

03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoặc cá nhân.

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nghệ An;

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Chi cục Thủy sản Nghệ An.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển.

j) Phí, lệ phí (nếu có): Không

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu 01 Phụ lục II (Quy định tại mẫu số 05.TC, phụ lục số V ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

1. Tiêu chí đóng mới

a. Có chứng nhận đăng ký kinh doanh được cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Nghệ An cấp đối với tổ chức; có đăng ký thường trú tại tỉnh Nghệ An đối với cá nhân.

b. Đăng ký nghề khai thác phù hợp với quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

c. Đối với đóng mới tàu cá có chiều dài lớn nhất (L_{max}) từ 12 mét trở lên phải có hồ sơ thiết kế kỹ thuật đóng mới tàu cá được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt trước khi xin văn bản chấp thuận đóng mới tàu cá.

d. Vật liệu vỏ tàu: Vỏ thép, vỏ vật liệu mới, vỏ gỗ.

e. Không chấp thuận đóng mới đối với tàu cá làm nghề lưới kéo.

2. Tiêu chí cải hoán

a. Tàu cá đã được đăng ký tại tỉnh Nghệ An.

b. Đối với tàu cá sau khi được cải hoán có chiều dài lớn nhất (L_{max}) từ 12 mét trở lên phải có hồ sơ thiết kế kỹ thuật cải hoán được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt trước khi xin văn bản chấp thuận cải hoán tàu cá.

c. Không chấp thuận cải hoán các nghề khác sang nghề lưới kéo

d. Đối với tàu cá làm nghề lưới kéo:

- Không chấp thuận cải hoán thay đổi kích thước vỏ tàu;

- Không chấp thuận cải hoán máy chính nếu tổng công suất máy chính sau khi cải hoán lớn hơn tổng công suất máy chính trước khi cải hoán.

e. Trường hợp cải hoán tàu cá làm nghề lưới kéo sang nghề khác thì phải phù hợp với chỉ tiêu hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản được phân bổ.

3. Tiêu chí thuê, mua

a. Theo quy định tại khoản 1, 2, 4 Điều 3 Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Nghệ An.

b. Tàu cá thuê, mua đã được đăng ký, đăng kiểm theo quy định tại Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá.

c. Tuổi vỏ tàu không quá 10 năm tính từ năm sản xuất đến thời điểm thuê, mua.

d. Không chấp thuận thuê, mua tàu cá làm nghề lưới kéo (trừ những trường hợp mua để cải hoán chuyển đổi nghề phù hợp với chỉ tiêu hạn ngạch giấy phép

khai thác thủy sản đã được phân bổ).

e. Trường hợp tàu cá thuê, mua ngoại tỉnh về phải đảm bảo có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên và phải phù hợp với chỉ tiêu hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản được phân bổ.

4. Các tiêu chí ưu tiên

Trường hợp các tổ chức, cá nhân cùng đáp ứng các tiêu chí nêu tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Quy định tại Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 và sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Nghệ An nhiều hơn số lượng hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản thì xem xét thêm các tiêu chí theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Ưu tiên 1: Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, thuê, mua tàu thay thế đối với tàu cá đang hoạt động bị tai nạn, bị hư hỏng, chìm đắm buộc phải hủy bỏ tàu hoặc phá dỡ tàu cũ.

- Ưu tiên 2: Theo thứ tự như sau:

+ Tàu đóng mới (Theo thứ tự: vỏ thép, vỏ vật liệu mới, vỏ gỗ);

+ Tàu cải hoán;

+ Tàu thuê, mua.

Ưu tiên 3: Tàu được đóng mới để thay thế có chiều dài lớn nhất (L_{max}), công suất máy chính lớn hơn so với tàu được thay thế.

- Ưu tiên 4: Theo thứ tự như sau:

+ Có tàu thuộc diện huy động tham gia bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền các vùng biển, đảo;

+ Đã tham gia lực lượng xung kích cứu hộ, cứu nạn trên biển do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tổ chức;

+ Là tổ trưởng tổ hợp tác khai thác thủy sản, đội trưởng đội tàu khai thác, dịch vụ hậu cần thủy sản trên biển.

- Ưu tiên 5: Thời điểm đăng ký theo thứ tự thời gian chủ tàu nộp hồ sơ đề nghị cấp văn bản thủy sản trên biển.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;

- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

- Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng

ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá;

- Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản;

- Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành Quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê mua tàu cá hoạt động trên biển thuộc địa bàn tỉnh Nghệ An.;

- Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê mua tàu cá hoạt động trên biển thuộc địa bàn tỉnh Nghệ An ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Nghệ An.

PHỤ LỤC II

CÁC MẪU ĐƠN, MẪU TỜ KHAI THỰC HIỆN THỦ TỤC CẤP VĂN BẢN CHẤP
THUẬN ĐÓNG MỚI, CẢI HOÁN, THUÊ, MUA TÀU CÁ TRÊN BIỂNMẫu 1: TỜ KHAI CẤP VĂN BẢN CHẤP THUẬN ĐÓNG MỚI/CẢI HOÁN/
THUÊ/MUA TÀU CÁ(Quy định tại Mẫu số 05.TC, Phụ lục số V, ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP
ngày 08/3/2019)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ KHAI CẤP VĂN BẢN CHẤP THUẬN ĐÓNG MỚI/CẢI HOÁN/
THUÊ/MUA TÀU CÁ

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nghệ An.

Họ tên người đứng khai:.....

Thường trú tại:

Số CMND/Căn cước công dân số:.....

Ngày cấp:; nơi cấp:

Đề nghị đóng mới/cải hoán/thuê/mua tàu cá với nội dung sau:

Mẫu thiết kế:; Đơn vị thiết kế:

Kích thước chính $L_{max} \times B_{max} \times D, m$: ; Chiều chìm d, m :.....

Vật liệu vỏ: ; Tổng dung tích:

Số lượng máy chính:; Tổng công suất (KW):

Nghề chính:Nghề kèm:.....

Vùng hoạt động:.....

Nội dung đề nghị cải hoán^(*):

Họ tên, địa chỉ và giá trị cổ phần của từng chủ sở hữu (Nếu tàu thuộc sở hữu nhiều chủ):

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số chứng minh nhân dân	Giá trị cổ phần

Tôi xin cam đoan đóng mới/cải hoán/thuê/mua tàu cá theo đúng nội dung đề nghị và chấp hành các quy định về đăng kiểm, đăng ký tàu cá./.

ĐẠI DIỆN CHỦ TÀU
(Ký tên và đóng dấu (nếu có))

(*): Chi ghi đối với trường hợp đề nghị cải hoán.

Mẫu 2: VĂN BẢN CHẤP THUẬN(*) ĐÓNG MỚI/CẢI HOÁN/THUÊ, MUA TÀU CÁ
(Quy định tại Mẫu số 06.TC Phụ lục V, ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019)

UBND TỈNH NGHỆ AN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

Nghệ An, ngày tháng ... năm

VĂN BẢN CHẤP THUẬN(*)
ĐÓNG MỚI/CẢI HOÁN/THUÊ, MUA TÀU CÁ

Xét đề nghị của ông (bà):

Địa chỉ thường trú:

Về việc đóng mới/cải hoán/thuê/mua tàu cá với các đặc điểm chính như sau

- Kích thước chính $L_{max} \times B_{max} \times D, m$:; Chiều chìm d, m :

- Vật liệu vỏ:..... Công suất (KW):

- Ký hiệu thiết kế:..... Đơn vị thiết kế:

- Loại nghề khai thác thủy sản:

- Vùng hoạt động:

- Thời hạn của văn bản chấp thuận: 12 tháng kể từ ngày ký.

Căn cứ hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản và tiêu chí phát triển nghề cá của địa phương,..... chấp thuận ông (bà)

..... được phép đóng mới/cải hoán/thuê/mua (**) tàu cá với các nội dung trên./.

Nơi nhận:

-
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

(Chữ ký và đóng dấu)

Ghi chú:

(*) Không áp dụng đối với trường hợp mua, bán tàu cá trong tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

(**) Gạch bỏ chỗ không phù hợp.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

I. LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

1. Thủ tục Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

a) Trình tự thực hiện.

Bước 1:

Cộng đồng dân cư phối hợp, thống nhất với UBND cấp xã nơi dự kiến triển khai để xây dựng dự án, phương án sản xuất, lập hồ sơ đề xuất theo mẫu quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 12/11/2022 của HĐND tỉnh và nộp 01 bộ hồ sơ tới Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.

Bước 2:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp: Công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện kiểm tra, hướng dẫn thành phần hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh theo quy định; nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chuyển hồ sơ giấy tới Phòng Nông nghiệp/Kinh tế cấp huyện.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính, trực tuyến: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện xem xét tính đầy đủ, đúng quy định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung; trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu; số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chuyển hồ sơ giấy (đối với hồ sơ nộp qua dịch vụ bưu chính) tới Phòng Nông nghiệp/Kinh tế cấp huyện

Bước 3:

- Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ theo đúng quy định, đơn vị, phòng ban chuyên môn phụ trách dự án cấp huyện tham mưu UBND cấp huyện quyết định thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề xuất dự án, phương án sản xuất; trình Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, phê duyệt.

- Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận hồ sơ và Báo cáo thẩm định của Tổ thẩm định, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định hoặc ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện xã, Thủ trưởng phòng, ban, đơn vị chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện quyết định phê duyệt dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất.

b) Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện;

- Qua bưu chính công ích đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện;

- Trực tuyến tại địa chỉ: <http://dichvucong.nghean.gov.vn>

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị của cộng đồng dân cư (theo mẫu số 2.1, phụ lục II, Nghị quyết 24/2022/MQ-HĐND ngày 12/11/2022);

+ Biên bản họp cộng đồng dân cư và danh sách các hộ dân tham gia dự án/phương án sản xuất (theo mẫu số 2.2, phụ lục II, Nghị quyết 24/2022/MQ-HĐND ngày 12/11/2022);

+ Dự án/phương án sản xuất (theo mẫu số 2.3, phụ lục II, Nghị quyết 24/2022/MQ-HĐND ngày 12/11/2022).

- Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cộng đồng dân cư đề xuất dự án hỗ trợ phát triển sản xuất.

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan phê duyệt: UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã, phòng, đơn vị chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện khi được ủy quyền.

- Cơ quan tham mưu: Phòng Nông nghiệp/Kinh tế, tài chính cấp huyện.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.

j) Phí, lệ phí (nếu có): Không.

k) Tên mẫu đơn, mẫu biên bản nghiệm thu

- Đơn đề nghị của cộng đồng dân cư (theo mẫu số 2.1, phụ lục II, Nghị quyết 24/2022/MQ-HĐND ngày 12/11/2022);

- Biên bản họp cộng đồng dân cư và danh sách các hộ dân tham gia dự án/phương án sản xuất (theo mẫu số 2.2, phụ lục II, Nghị quyết 24/2022/MQ-HĐND ngày 12/11/2022);

- Dự án/phương án sản xuất (theo mẫu số 2.3, phụ lục II, Nghị quyết 24/2022/MQ-HĐND ngày 12/11/2022).

m) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)

Đảm bảo yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Đảm bảo tỷ lệ tham gia của người dân thuộc đối tượng đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ (Các dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất phải đảm bảo tối thiểu 50% người dân tham gia là đối tượng hỗ trợ của các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó ưu tiên nguồn lực thực hiện dự án, mô hình có trên 70% người dân tham gia là đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo.) và quy định của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương.

- Cộng đồng dân cư đề xuất dự án phát triển sản xuất là nhóm hộ được Ủy ban nhân dân cấp xã chứng thực; tổ hợp tác thành lập tự nguyện theo quy định của pháp luật; nhóm hộ do các tổ chức chính trị - xã hội làm đại diện; nhóm hộ do Ban phát triển thôn làm đại diện hoặc nhóm hộ do người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số miền núi.

- Tổ, nhóm cộng đồng phải có thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi.

- Hộ tham gia dự án phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, lao động, tư liệu sản xuất đáp ứng nội dung của dự án và cam kết đảm bảo phần đối ứng thực hiện dự án.

n) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 12/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Mẫu 2.1. ĐƠN ĐỀ NGHỊ CỦA CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 12/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

TÊN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Số:/

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

Kính gửi:

Cộng đồng dân cư (nhóm hộ/tổ hợp tác/tổ, nhóm cộng đồng):.....

Người đại diện theo ủy quyền:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E-mail

Căn cứ quy định tại..... thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia
(tên cộng đồng dân cư) đề nghị UBND huyện/ thành phố/ thị xã

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Nội dung dự án/ phương án sản xuất đề nghị hỗ trợ:

2. Địa bàn thực hiện:

3. Quy mô:

4. Tiến độ thực hiện dự kiến:

II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC

1. Hỗ trợ nội dung 1:

2. Hỗ trợ nội dung 2:

..... Tổng vốn,
kinh phí đề nghị hỗ trợ

Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm):

III. CAM KẾT: (tên cộng đồng dân cư) cam kết:

1. Tính chính xác của những thông tin trên đây

2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm):/.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu 2.2. BIÊN BẢN HỌP CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 12/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

BIÊN BẢN HỌP CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Hôm nay, ngày tháng năm 20..., tại..... (ghi rõ địa điểm tổ chức họp) thôn/bản..... đã tổ chức họp để:..... (nêu mục đích cuộc họp).

1. Chủ trì cuộc họp: (ghi rõ họ, tên, chức danh người chủ trì); Thư ký cuộc họp: (ghi rõ họ, tên, chức danh); Thành phần tham gia (Đại diện UBND cấp xã, các tổ chức, đoàn thể, số lượng đối tượng tham gia: ...).

2. Nội dung cuộc họp

- Thảo luận các nội dung thực hiện dự án/phương án hỗ trợ phát triển sản xuất của nhà nước, thống nhất về đóng góp của người dân, cơ chế thu hồi, luân chuyển kinh phí hỗ trợ của nhà nước (nếu có);

- Bình xét hộ đủ điều kiện tham gia dự án/ phương án sản xuất.

3. Lập danh sách các đối tượng tham gia dự án/phương án sản xuất như sau:

TT	Tên đối tượng tham gia dự án (chủ hộ)	Địa chỉ	Số người lao động trong độ tuổi	Đăng ký hỗ trợ	Đối ứng của hộ (Ghi rõ mức đối ứng bằng tiền, hiện vật)	Ký xác nhận hoặc dấu tay - điểm chỉ

Cuộc họp đã kết thúc vào ... giờ ... cùng ngày. Các thành viên tham dự đã thống nhất nội dung biên bản./.

**THƯ KÍ
CUỘC HỌP**
(ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN UBND CẤP
XÃ**
(ký, ghi rõ họ tên)

**TRƯỞNG THÔN,
XÓM, BẢN**
(ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP
(ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu 2.3. DỰ ÁN/ PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CỘNG ĐỒNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 12/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

TÊN DỰ ÁN/ PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT

1. Đại diện cộng đồng dân cư (gồm: tên người đại diện, số CCCD hoặc CMND, địa chỉ liên hệ, số điện thoại liên lạc).
2. Mục tiêu dự án/phương án (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể).....
3. Đối tượng tham gia:
4. Thời gian triển khai:
5. Địa bàn thực hiện:
6. Các hoạt động của dự án/phương án:
7. Dự toán kinh phí thực hiện dự án/ phương án; nguồn kinh phí thực hiện (ngân sách nhà nước hỗ trợ, vay vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách và vốn đối ứng của các hộ gia đình tham gia (nếu có)):
8. Hình thức, mức quay vòng (nếu có):
9. Dự kiến kết quả đầu ra, hiệu quả thực hiện của dự án, phương án; trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp:
10. Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết (nếu có):
11. Tổ chức thực hiện dự án/ phương án:
12. Các nội dung liên quan khác

UBND CẤP XÃ CHỨNG THỰC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ
(Ký, ghi rõ họ tên)